

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số : 46/2020/HS-PT
Ngày : 29 - 4 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH B**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân H

Các Thẩm phán:

Bà Nguyễn Thị Hoài X

Ông Nguyễn Thanh T

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị T là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh B

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn P – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh B xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 214/2019/TLPT-HS ngày 30 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo Lê Trí T; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 69/2019/HSST ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh B.

- Bị cáo có kháng cáo:

Lê Trí T - Sinh ngày 27 tháng 11 năm 1997 tại: Huyện H, tỉnh B; nơi ĐKKHKT: Khối 2, thị trấn T, huyện H, tỉnh B; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn C – Sinh năm: 1968 và bà Phan Thị C – Sinh năm: 1967; có vợ: Trương Thị M – Sinh năm: 1998 và 01 con sinh năm 2018; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 03/8/2019, Lê Trí T đi bộ đến nhà anh Huỳnh Minh T để mượn xe mô tô mang biển kiểm soát xxx của anh Huỳnh Minh T và hẹn đến 15 giờ 00 phút cùng ngày sẽ về trả xe. Sau khi anh Huỳnh Minh T giao xe, T đến nhà anh Trịnh Thái D để mượn tiền nhưng anh D không có. Sau đó, anh D gọi điện thoại cho anh Trần Văn C bảo anh C cho T mượn 3.000.000 đồng và T đồng ý để xe lại cho anh C. T điều khiển xe mô tô nói trên đến nhà anh C, anh C có hỏi nguồn gốc xe mô tô thì T trả lời là xe của vợ chồng T nên anh C yêu cầu T viết

giấy bán xe cho anh C với giá 3.000.000 đồng và hẹn đến ngày 13/8/2019 đến trả tiền, mang xe về. Sau khi nhận được tiền, T trả tiền chơi game hết rồi bỏ trốn.

Theo Kết luận định giá tài sản số 32/HĐĐGTS ngày 16/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện H thì xe mô tô mang biển kiểm soát xxx có giá trị là 21.000.000 đồng.

Anh Huỳnh Minh T đã nhận lại xe mô tô nói trên và không yêu cầu bồi thường; Lê Trí T đã trả lại cho anh C số tiền 3.000.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 69/2019/HSST ngày 25 tháng 11 năm 2019, Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh B đã quyết định:

- Tuyên bố bị cáo Lê Trí T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Trí T 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về phần dân sự; phần án phí; quyền kháng cáo của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

*/- Ngày 09/12/2019, bị cáo có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

*/- Tại phiên tòa, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

*/- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện H; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với các chứng cứ khác nên có đủ cơ sở xác định:

Ngày 03/8/2019, sau khi mượn xe mô tô mang biển kiểm soát xxx của anh Huỳnh Minh T, Lê Trí T đã bán xe mô tô nói trên cho anh Trần Văn C với số tiền

3.000.000 đồng; tại thời điểm bán xe, bị cáo nói với anh C là xe của vợ chồng bị cáo, hai bên đã viết giấy bán xe và hẹn đến ngày 13/8/2019 nếu bị cáo đến trả tiền thì mang xe về. Sau khi nhận được tiền, T trả tiền chơi game hết rồi bỏ trốn.

Theo Kết luận định giá tài sản số 32/HĐĐGTS ngày 16/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện H thì xe mô tô mang biển kiểm soát xxx có giá trị 21.000.000 đồng.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lê Trí T về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự là đúng quy định.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây bất bình trong quần chúng nhân dân và ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị tại địa phương; do đó, bị cáo phải nhận mức hình phạt tương xứng với hành vi do mình gây ra.

Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự là phù hợp và có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo, phòng ngừa chung tội phạm.

Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

[4] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Lê Trí T phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

1. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Trí T 06 (Sáu) tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Lê Trí T phải chịu 200.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng)

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Hiệu lực Bản án phúc thẩm: Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1.TANDTC;
- VKSND tỉnh B;
- TA, VKS, CQĐT Công an huyện H;
- Cơ quan THAHS Công an huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Sở Tư pháp tỉnh B;
- Cơ quan HSNV Công an tỉnh B;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Xuân H